

Giá trị đặc trưng tổ chức không gian cư trú dân tộc Thái tỉnh Thanh Hóa và tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng

The distinctive values of spatial organization in Thai ethnic residences in Thanh Hoa province and their potential for community-Based tourism development

> LƯƠNG THỊ HIẾN^{1*}, HOÀNG HẢI LONG²

¹Trường Đại học Xây dựng Hà Nội; *Email: hienlt@huce.edu.vn

²Trường Đại học Giao thông vận tải

TÓM TẮT

Du lịch cộng đồng (DLCĐ) đang trở thành xu hướng phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam, đặc biệt ở các bản người Thái tại miền núi Thanh Hóa. Tuy nhiên, sự phát triển tự phát và thiếu định hướng đã gây ra những tác động tiêu cực, làm biến đổi tổ chức không gian bản và kiến trúc nhà ở - những giá trị cốt lõi tạo nên sức hấp dẫn của DLCĐ. Vì vậy, việc nhận diện các giá trị đặc trưng trong tổ chức không gian cư trú và đánh giá tiềm năng của những giá trị này trong phát triển DLCĐ là hai mục tiêu trọng tâm của nghiên cứu. Với phương pháp tổng hợp tài liệu, khảo sát thực địa và phân tích, nghiên cứu đã tập trung làm rõ các khía cạnh như tổ chức cấu trúc không gian bản, tổ chức khuôn viên, cảnh quan tự nhiên, cảnh quan nhân tạo và đặc biệt là giá trị kiến trúc nhà sàn của người Thái. Trên cơ sở phân tích các giá trị này, nghiên cứu đánh giá tiềm năng khai thác chúng để phát triển DLCĐ. Kết quả không chỉ góp phần bảo tồn và gìn giữ các giá trị văn hóa - kiến trúc truyền thống độc đáo mà còn hỗ trợ khai thác tiềm năng phát triển DLCĐ và nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân tộc Thái.

Từ khóa: Tổ chức không gian cư trú; du lịch cộng đồng; dân tộc Thái tỉnh Thanh Hóa

ABSTRACT

Community-based tourism (CBT) has emerged as a strong development trend in Vietnam, particularly in the villages of the Thai ethnic group in the mountainous areas of Thanh Hoa province. However, unregulated and spontaneous development has led to negative impacts, altering the spatial organization of villages and traditional housing architecture - the core values that form the foundation of CBT's appeal. Therefore, identifying the distinctive values of spatial organization in Thai ethnic residences and assessing their potential for CBT development are the two primary objectives of this study. Using methods such as literature review, field survey and analysis, the study focused on clarifying aspects such as the spatial organization of village structures, campus organization, natural landscape, artificial landscape and especially the architectural value of Thai stilt houses. Based on the analysis of these values, the study assesses the potential for exploiting them to develop community-based tourism. The results not only provide strategic directions for tourism development but also help protect unique cultural and architectural values, contributing to improving the quality of life of the Thai ethnic community.

Keywords: Spatial organization of residential areas; community-based tourism; Thai ethnic group in Thanh Hoa province.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự gia tăng nhu cầu du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng đã trở thành một xu hướng nổi bật, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương vừa bảo tồn văn hóa truyền thống. Đặc biệt, cộng đồng người Thái tại miền núi Thanh Hóa, dân tộc đồng thứ hai của tỉnh sống tập trung chủ yếu ở các vùng núi như Mường Khoòng (Bá Thước), Mường Ca Da (Quan Hóa), Mường Chiềng Vạn (Thường Xuân), Mường Đanh (Lang Chánh)[14]. Với lịch sử lâu đời, dân tộc Thái đã sở hữu

nhiều giá trị về tổ chức không gian bản, không gian khuôn viên, cảnh quan tự nhiên, cảnh quan nhân tạo cùng với kiến trúc nhà sàn độc đáo. Các bản thường được bố trí ở những vị trí thuận lợi như thung lũng, chân đồi hoặc ven suối, nguồn nước dồi dào và thuận tiện cho sản xuất. Sự gắn kết giữa con người với thiên nhiên thể hiện rõ trong cách tổ chức không gian khuôn viên nhà ở và lựa chọn vật liệu xây dựng phù hợp với môi trường. Kiến trúc nhà sàn truyền thống không chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt mà còn là biểu tượng văn hóa, phản ánh kinh nghiệm thích ứng

với điều kiện khí hậu, địa hình vùng núi. Sự đan xen hài hòa giữa cảnh quan tự nhiên như suối, núi rừng và các yếu tố nhân tạo như ruộng bậc thang, nương rẫy đã góp phần tạo nên một môi trường sống giàu bản sắc - là nền tảng quan trọng tạo nên tiềm năng lớn cho phát triển DLCD theo hướng bền vững.

Tuy nhiên, trong thực tế, việc khai thác tiềm năng du lịch vẫn đang gặp nhiều khó khăn thách thức. Đó là sự phát triển du lịch ở ạt mạnh ai nấy làm, thiếu hướng dẫn và tổ chức quản lý đã dẫn đến những thay đổi tiêu cực trong không gian bản và kiến trúc nhà ở truyền thống. Người dân xây dựng thêm những không gian phục vụ du lịch, không gian dành cho khách cư trú trên khuôn viên khu đất một cách tùy tiện làm diện tích sân vườn, diện tích sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp. Đối với chính bản thân ngôi nhà truyền thống, người dân đã tự thay đổi từ không gian, vật liệu, đến kết cấu của ngôi nhà để thuận tiện phục vụ du khách. Hậu quả dẫn đến hình thức những ngôi nhà truyền thống bị biến đổi và những không gian được coi là phần hồn, phần lõi giá trị của lối sống văn hóa truyền thống đã bị thay đổi. Việc xây dựng phát triển nhà ở mới đã phá vỡ cấu trúc địa hình tự nhiên, ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên tại miền núi Thanh Hóa.

Trên thế giới đã và đang có rất nhiều nghiên cứu liên quan đến không gian nhà ở truyền thống điều này cho thấy sự chú ý rất lớn của cộng đồng nghiên cứu khoa học trên toàn thế giới, không chỉ phục vụ vấn đề bảo tồn mà còn nhằm phát huy các giá trị, trong đó có giá trị phát triển DLCD. Jorge Fernandes cùng các cộng sự (2014) [3] đã sử dụng phương pháp định tính để nghiên cứu về kiến trúc nhà ở truyền thống ở Bồ Đào Nha, cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa kiến trúc và khí hậu. Sorinano và Albert (2015) [1] đã phân tích các kinh nghiệm trong kiến trúc dân gian ở vùng núi Sierra Magina, Tây Ban Nha với đề xuất áp dụng các kinh nghiệm dân gian vào các công trình xây mới. Zhenkai Huang (2021) [4] đề cập tới mối quan hệ cộng sinh giữa thiết kế kiến trúc nhà homestay ở nông thôn. Kết hợp yếu tố truyền thống với công nghệ hiện đại, kết hợp tòa nhà cũ và mới, tích hợp nhiều ngành đã nâng cao chất lượng của các homestay, giảm tỷ lệ nhàn rỗi của các ngôi nhà, nâng cao sức hấp dẫn vùng nông thôn, thúc đẩy sự phục hồi và phát triển kinh tế nông thôn. Guohua Bi và Qingyuan Yang (2023) cảnh báo việc phát triển nhà ở nông thôn làm thay đổi không gian sống và sinh kế người dân, đề xuất quản lý phù hợp để đảm bảo công bằng và bền vững không gian[2].

Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu đề cập đến nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số và du lịch. Nguyễn Khắc Tụng (2023) [8] đã phân tích các đặc điểm về tổ chức bản làng, về khuôn viên ngôi nhà, tổ chức mặt bằng, vật liệu và kết cấu kiến trúc nhà ở truyền thống, nhấn mạnh mối liên hệ với điều kiện tự nhiên, xã hội và tín ngưỡng. Cẩm Trọng (2005) [12] làm rõ bản sắc văn hóa và cách người Thái thích nghi môi trường để xây dựng không gian cư trú đặc trưng. Nguyễn Đình Thi (2024) [7] nhấn mạnh việc bảo tồn kiến trúc nhà ở truyền thống không chỉ là gìn giữ di sản văn hóa vật thể mà còn là bảo tồn lối sống, phong tục, tập quán của các cộng đồng dân tộc thiểu số góp phần thúc đẩy phát triển du lịch. Phan Đăng Sơn (2012) [11] đã nghiên cứu về môi trường ở truyền thống từ đó đưa ra nguyên tắc và giải pháp cho nhiều dân tộc khác nhau ở miền núi phía bắc theo hướng sinh thái và giữ gìn bản sắc. Phạm Hùng Cường (2015) [10] đã nghiên cứu về biến đổi kiến trúc nhà sàn truyền thống dân tộc Thái ở tỉnh Yên Bái và đề xuất bảo tồn giá trị kiến trúc. Nguyễn Thu Hương (2021) [9] đã thiết lập các nguyên tắc xây dựng mô hình quy hoạch Làng nghề truyền thống theo hướng phát triển du lịch. Lâm Ngọc Như Trúc (2019) phân tích kinh nghiệm Nhật Bản trong phát huy vai trò cộng đồng, gợi ý giải pháp cho phát triển DLCD ở Việt Nam[5].

Dù đã có nhiều nghiên cứu về nhà ở truyền thống, môi trường cư trú và du lịch cộng đồng, nhưng vẫn thiếu các nghiên cứu chuyên sâu về tổ chức không gian cư trú của người Thái ở Thanh Hóa gắn với tiềm năng phát triển du lịch bền vững. Do đó, việc nhận diện giá trị không gian cư trú và đánh giá khả năng khai thác du lịch cộng đồng là trọng tâm của nghiên cứu này, nhằm góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống và định hướng phát triển du lịch phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu thực hiện dựa trên các phương pháp sau:

+ *Phương pháp tổng hợp, thống kê*: nghiên cứu thu thập dữ liệu từ tài liệu học thuật được tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu uy tín trực tuyến những nghiên cứu về quy hoạch không gian, kiến trúc truyền thống và DLCD bền vững.

+ *Phương pháp khảo sát thực địa*: là quá trình thu thập dữ liệu trực tiếp từ hiện trường, giúp nghiên cứu thu thập thông tin thực tiễn về không gian cư trú, văn hóa bản địa và tiềm năng phát triển DLCD của dân tộc Thái chủ yếu tại 5 huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa gồm huyện Bá Thước, Quan Sơn, Quan Hóa, Thường Xuân, Lang Chánh. Quá trình khảo sát bao gồm thực hiện việc quan sát, chụp ảnh và ghi chép trực tiếp cách tổ chức không gian cư trú truyền thống của các dân tộc thiểu số từ tổng thể cảnh quan, cấu trúc bản làng đến từng khuôn viên và kiến trúc nhà ở, các hoạt động sinh hoạt hàng ngày và cách cư dân tương tác với môi trường tự nhiên, với khách du lịch nhằm ghi lại các yếu tố đặc trưng của không gian cư trú.

+ *Phương pháp phân tích*: Dữ liệu thu thập được tiến hành phân nhóm, so sánh và tổng hợp nhằm nhận diện các yếu tố đặc trưng của không gian cư trú dân tộc Thái và những yếu tố thuận lợi cho phát triển DLCD.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Giá trị đặc trưng tổ chức không gian cư trú dân tộc Thái tỉnh Thanh Hóa

Kể thừa từ thời cha ông, cộng đồng dân tộc Thái ở tỉnh Thanh Hóa đang sở hữu một hệ thống không gian cư trú độc đáo, không chỉ phản ánh sự gắn kết giữa con người với tự nhiên, văn hóa và xã hội mà còn là một biểu tượng văn hóa, chứa đựng những giá trị sâu sắc. Việc nhận diện những giá trị trong tổ chức không gian cư trú dân tộc Thái sẽ là cơ sở bảo tồn và phát huy để phục vụ tốt nhất cho du lịch theo hướng bền vững. Giá trị đặc trưng tổ chức không gian cư trú gồm giá trị trong quy hoạch và trong kiến trúc.

3.1.1. Giá trị về quy hoạch

(1) Trong tổ chức không gian bản

Nổi bật trong tổ chức cấu trúc không gian bản của người Thái tại Thanh Hóa chính là tư duy sinh thái và tính cộng đồng được thể hiện rõ nét qua từng yếu tố không gian. Việc lựa chọn vị trí bản làng gắn liền với địa hình sườn đồi, chân núi, gần nguồn nước, thể hiện sự thích nghi khôn khéo với tự nhiên và khai thác hiệu quả điều kiện sinh thái để phát triển canh tác, sinh hoạt ổn định. Cấu trúc bản bao gồm đầy đủ các yếu tố cần thiết: đất ở, đất canh tác, bãi chăn thả đến rừng và khu mộ địa. Không gian công cộng được chú trọng, với bãi đất đầu bản phục vụ lễ hội, giao lưu văn hóa và khu mộ địa tại "Rừng ma" mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc, phản ánh mối quan hệ tôn trọng giữa con người với tự nhiên và tổ tiên [8]. Các cụm nhà ở được bố trí theo tuyến, cụm hoặc hình vành khăn, lưng tựa núi, mặt hướng suối cũng như phù hợp với địa hình. Sự phân bố hợp lý giữa các khu vực ở, sản xuất và sinh hoạt chung tạo nên một cấu trúc không gian bản làng hài hòa, bền vững và giàu bản sắc, thể hiện rõ tinh thần tổ chức cộng đồng chặt chẽ, sống thuận theo tự nhiên -

nét đặc trưng văn hóa lâu đời của người Thái như hình 1.

(2) Trong tổ chức không gian khuôn viên

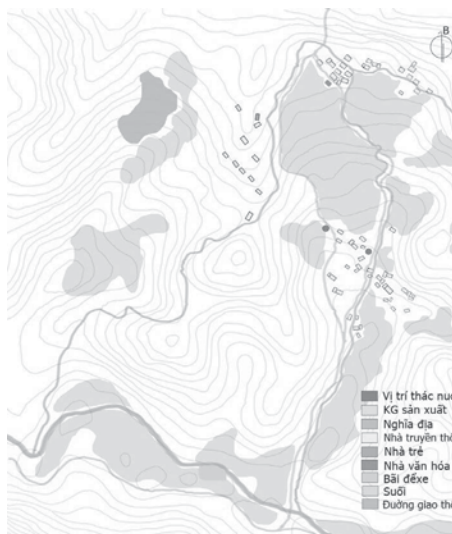
Khuôn viên được quy hoạch phù hợp với địa hình và cảnh quan xung quanh, với ngôi nhà chính nằm ở vị trí trung tâm, lưng tựa vào đồi hoặc núi, mặt hướng ra nguồn nước hay cánh đồng, tận dụng điều kiện khí hậu và phong thủy. Xung quanh khuôn viên thường được bao bọc bởi hàng rào tre, nứa hoặc cây gai, lối vào nối liền với ngõ xóm. Cây cau trước nhà, bàn thờ thổ thần sát cổng, vườn rau, cây ăn quả, hoặc cây dược liệu không chỉ mang giá trị văn hóa sâu sắc mà còn đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của gia đình. Đặc biệt, không gian linh hoạt trong khuôn viên nhà ở vừa là nơi sinh hoạt thường ngày, vừa là địa điểm giao lưu hàng xóm cũng là nơi diễn ra các hoạt động lao động như chế biến nông sản hoặc sản xuất thủ công. Những yếu tố này thể hiện sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên, công năng, văn hóa và phong tục, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị ngôi nhà truyền thống trong đời sống cộng đồng như hình 2.

(3) Trong tổ chức kiến trúc cảnh quan

+ Miền núi Thanh Hóa sở hữu cảnh quan tự nhiên đa dạng, bao gồm núi non hùng vĩ, rừng nguyên sinh, sông suối uốn lượn, ruộng bậc thang và hệ thống hang động độc đáo, tất cả đều góp phần tạo nên giá trị trong quy hoạch kiến trúc cảnh quan đặc trưng của vùng.

Những hang động, sông, suối cùng thung lũng xen kẽ núi, đồi những triển vọng canh tác theo mùa và hệ sinh thái rừng - nước - đá được được kết hợp một cách tự nhiên trong tổ chức không gian, hình thành những điểm nhìn cảnh quan hấp dẫn và sinh động vừa mang giá trị sinh thái, vừa thu hút khách du lịch khám phá. Cảnh quan không chỉ hỗ trợ đời sống sinh hoạt mà còn nâng tầm giá trị văn hóa, thẩm mỹ, góp phần phát triển du lịch cộng đồng bền vững tại miền núi Thanh Hóa.

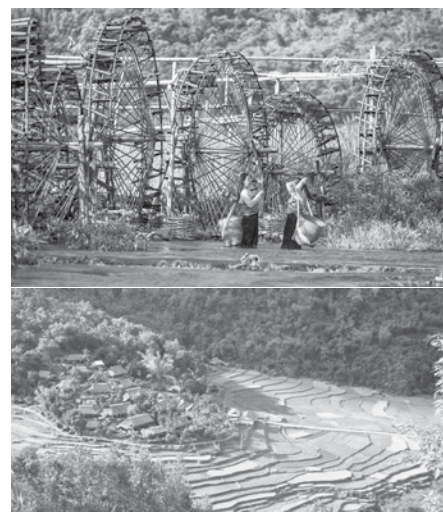
+ Cảnh quan nhân tạo ở miền núi Thanh Hóa thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa bàn tay con người và tự nhiên, tạo nên một không gian sống vừa đáp ứng chức năng, vừa giàu giá trị thẩm mỹ. Cấu trúc giao thông bản có dạng hình vành khăn uốn lượn ven triển đồi hoặc suối tạo nên hệ thống giao thông mềm mại, phù hợp với địa hình. Một số bản phát triển theo tuyến dọc thung lũng, kết nối nhà sàn và không gian cộng đồng thành mạch liên hoàn, đan xen ruộng bậc thang và nương rẫy. Các yếu tố như ruộng bậc thang, cánh đồng hoa màu, cọn nước, sân lễ hội, cầu treo, bến nước được gìn giữ và khai thác hiệu quả, góp phần tạo nên điểm nhấn bản sắc cảnh quan, đáp ứng sinh hoạt và thu hút khách thúc đẩy phát triển DLCĐ gắn với bảo tồn văn hóa như hình 3,4.



Hình 1. Tổ chức không gian bản



Hình 2. Khuôn viên ngôi nhà



Hình 3,4. Cảnh quan bản Thái

3.1.2. Giá trị về kiến trúc

Ngôi nhà truyền thống của người Thái là một minh chứng tiêu biểu cho sự kết hợp khéo léo giữa môi trường tự nhiên, văn hóa và tập quán sinh hoạt. Kiến trúc nhà sàn không chỉ đảm bảo chức năng chống ẩm, tránh lũ lụt, thú dữ mà còn tận dụng tối đa thông gió tự nhiên và ánh sáng, tạo nên môi trường vi khí hậu lý tưởng, giúp chống nóng mùa hè và giữ ấm vào mùa đông. Hệ kết cấu độc đáo với các cột gỗ chôn hoặc kê trên đá tảng, mái dốc bốn phía và vật liệu thân thiện với môi trường như gỗ, tre, nứa, tranh không chỉ phản ánh sự bền vững mà còn thể hiện sự sáng tạo dựa trên điều kiện địa phương.

(1) Về thẩm mỹ

Nhà sàn truyền thống của người Thái thể hiện rõ nét giá trị thẩm mỹ độc đáo, hòa quyện giữa tỉ lệ kiến trúc, vật liệu tự nhiên và văn hóa truyền thống. Tỷ lệ giữa các bộ phận chính của ngôi nhà được thiết kế hài hòa: tỷ lệ theo chiều cao giữa hệ cột chống, thân nhà và mái nhà thường là hệ cột chống cao chiều cao nhỏ nhất, thân nhà có chiều cao tương đương hoặc cao hơn hệ cột chống và mái nhà có

độ cao lớn nhất, dốc đều về bốn phía lợp tranh nhiều lớp [7] thể hiện vẻ đẹp giản dị và không kém phần tinh tế như hình 5 và 6. Chính sự cân đối này đã tạo nên vẻ đẹp đặc trưng và cảm giác vững chãi cho ngôi nhà sàn. Đầu hồi nhà được trang trí bằng hình nộm đầu cọp (xong meo) hoặc đầu voi (hua chạng), thường xuất hiện ở các gia đình khá giả, thay cho “khu cút” phổ biến ở Tây Bắc [14]. Các chi tiết như cửa sổ, lan can có chạm khắc hoa văn trang trí và hành lang, sân phơi với vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, nứa, tranh, không chỉ gắn gũi môi trường mà còn phản ánh sự khéo léo trong kiến trúc và văn hóa của người Thái.

(2) Về kỹ thuật

Từ thời cha ông nhà sàn của người Thái luôn được lắp dựng bằng phương pháp thủ công đòi hỏi nhiều công sức nên đồng bào có truyền thống giúp đỡ nhau làm nhà thể hiện tình đoàn kết gắn bó của người dân. Khi dựng nhà thường nhờ người trong gia đình và các hộ khác trong bản giúp đỡ, nếu bản ít hộ thì sẽ nhờ thêm các hộ ở bản khác lân cận [6]. Bộ khung nhà hình thành trên cơ sở liên kết các bộ phận vì kèo, giữa vì kèo và cột hoàn toàn tạc khắc, gác

chặt lên nhau không dùng mộng và không sử dụng đinh [13]. Hệ khung nhà cổ truyền của người Thái có hai kiểu vì là kiểu “Khứ thẳng” và “Khay điêng”. Vì kiểu “Khứ thẳng” gồm hai cột và một quá giang như hình 7. Vì kiểu “Khay điêng” là kiểu vì khứ thẳng mở rộng thêm hai cột con ở hai bên như hình 8 [8]. Hệ cột gồm cột kê và cột chôn. Cột chôn thường được chọn là những cây gỗ tốt để tránh mối mọt. Lớp mặt sàn được làm bằng những thanh tre, nứa đập dập hoặc miếng gỗ xẻ xếp xít vào nhau. Ưu điểm là nhà sàn có độ nhẹ, hút ẩm dưới gầm sàn một cách ít nhất, bốc hơi nhanh và thông thoáng.

(3) Về không gian

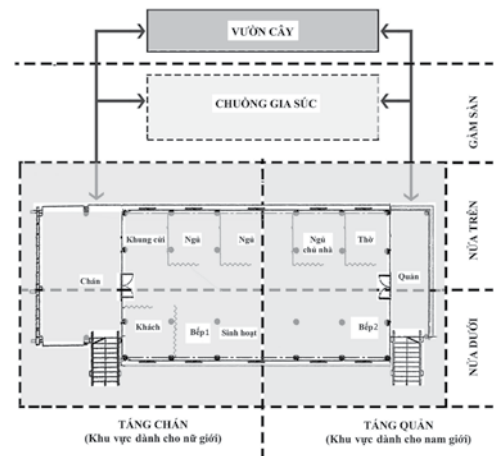
Ngôi nhà thường có số gian lẻ, phân chia giữa các khu vực chức năng. Phần “nửa trên” dành cho thờ cúng và sinh hoạt gia đình, nửa dưới” bố trí bếp, tiếp khách, ăn uống và để dụng cụ sản xuất thủ công. Hai cửa đi, cửa “Chan” và “Quản,” hai cầu thang, một thang dành cho khách và một thang nội bộ gia đình. Góc bếp và góc xếp được tận dụng tối ưu để lưu trữ lương thực. Phần sàn ngoài nhà có hai khu vực: “Táng chan” - có mái che và “Táng quản” - sân phơi không có mái che [8]. Bếp lửa được ví như “linh hồn” trong đời sống của người Thái thể hiện giá trị văn hóa gia đình. Bếp chính đặt gần khu ngủ của chủ nhà để nấu ăn hàng ngày và làm không gian sinh hoạt, tiếp khách trong khi bếp phụ dùng để nấu ăn cho vật nuôi hoặc sưởi ấm cho phụ nữ sau sinh. Cách tổ chức mặt bằng và bố cục không gian của ngôi nhà sàn không chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt



Hình 5,6. Hình thức kiến trúc ngôi nhà



Hình 7,8. Kết cấu “Khứ thẳng”, “Khay điêng”



Hình 9. Mặt bằng bố trí nhà truyền thống

3.2. Tiềm năng phục vụ DLCĐ

Từ những giá trị đặc trưng trong qui hoạch cũng như trong kiến trúc của dân tộc Thái không chỉ thể hiện sự hài hòa giữa con người với thiên nhiên mà còn với văn hóa truyền thống. Những giá trị này một mặt tạo nên bản sắc riêng mà còn tiềm ẩn sức hấp dẫn đối với DLCĐ.

(1) Tổ chức cấu trúc không gian bản

Cấu trúc bản người Thái được tổ chức theo các nguyên tắc truyền thống, với sự phân bố hợp lý giữa khu vực nhà ở, không gian sinh hoạt cộng đồng và khu vực sản xuất, tất cả đều hòa quyện với cảnh quan tự nhiên. Đây không chỉ là không gian sống mà còn là một hệ sinh thái văn hóa độc đáo, nơi du khách có thể trực tiếp trải nghiệm và tìm hiểu sâu sắc đời sống cộng đồng đặc trưng của người Thái. Bản người Thái mở ra cơ hội lớn để phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng, từ tham quan cảnh quan bản làng, trải nghiệm sản xuất nông nghiệp, nghề thủ công truyền thống hay lễ hội. Với sự

mà còn chứa đựng những giá trị tinh thần, phản ánh lối sống, tư duy và tập quán được hình thành qua bối cảnh lịch sử và xã hội như hình 9. Đây chính là nét độc đáo và giá trị cốt lõi trong không gian cư trú của người Thái, góp phần tạo nên sức hút đặc biệt cho cộng đồng và du lịch bền vững.

(4) Về vật liệu sử dụng

Vật liệu xây dựng luôn được tận dụng từ thiên nhiên, bao gồm gỗ, tranh, tre, nứa, lá và đất. Những vật liệu này không chỉ dễ tìm, dễ sử dụng mà còn tiết kiệm chi phí, phù hợp với điều kiện sống ở vùng miền núi. Tuy nhiên, một số vật liệu có độ bền thấp và phải thay thế thường xuyên. Trong khi đó, các cột nhà chính thường được làm từ những loại gỗ quý như đinh, lim, sến, táu, trắc... giúp ngôi nhà giữ được sự vững chắc và bền bỉ qua nhiều thế hệ. Để tăng độ bền của vật liệu, người Thái có những phương pháp xử lý khéo léo như tre, luồng được ngâm trong nước suốt nhiều ngày để tăng độ chắc chắn và chống mối mọt. Lá tranh dùng để lợp mái được cắt vào đầu mùa đông, khi lá đã đủ già và đạt độ bền tối ưu, giảm nguy cơ thấm dột. Những kỹ thuật này không chỉ phản ánh sự hiểu biết sâu sắc về thiên nhiên mà còn thể hiện sự tài tình và kinh nghiệm được truyền qua nhiều thế hệ, góp phần bảo tồn nét đặc trưng trong kiến trúc truyền thống của người Thái.

khai thác hợp lý các không gian cùng với sự bảo tồn giá trị văn hóa không chỉ góp phần làm phong phú thêm trải nghiệm du lịch mà còn thúc đẩy phát triển bền vững, trở thành hình mẫu cho DLCĐ tại miền núi Thanh Hóa.

(2) Tổ chức không gian khuôn viên

Không gian khuôn viên nhà truyền thống tại miền núi Thanh Hóa được tổ chức hài hòa giữa các yếu tố chức năng và cảnh quan, thể hiện mối quan hệ mật thiết giữa con người và môi trường tự nhiên. Ngôi nhà chính thường đặt tại vị trí trung tâm vừa đảm bảo yếu tố phong thủy vừa tạo cảnh quan hấp dẫn. Các thành phần như hàng rào tre, cau trước nhà, bàn thờ thổ thần, vườn rau và cây ăn quả không chỉ phản ánh nếp sống bản địa mà còn góp phần định hình bản sắc cảnh quan. Khuôn viên được tổ chức linh hoạt, vừa phục vụ sinh hoạt thường ngày, vừa thích ứng với các hoạt động du lịch cộng đồng như giao lưu văn hóa, trải nghiệm nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, chế biến nông sản, hoặc sản xuất thủ công

mỹ nghệ. Bên cạnh đó, việc cải thiện hạ tầng kỹ thuật - từ cấp thoát nước, không gian vệ sinh đến điểm check-in và bố trí khu vực chăn nuôi hợp lý - giúp nâng cao giá trị sử dụng và thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu bảo tồn di sản và phát triển du lịch bền vững.

(3) *Tổ chức không gian nhà ở*

Với cấu trúc chặt chẽ và thiết kế phù hợp, nhà sàn của người Thái không chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt mà còn tái hiện sinh động lối sống, phong tục truyền thống, tạo sức hút đặc biệt đối với du khách quan tâm đến văn hóa bản địa. Đây là không gian hấp dẫn để tổ chức các hoạt động du lịch trải nghiệm như thực hành nghề thủ công, thưởng thức ẩm thực, biểu diễn nghệ thuật dân gian. Bếp lửa - trung tâm của ngôi nhà - đóng vai trò là nơi nấu nướng, sưởi ấm và kết nối, tạo điều kiện để du khách và người dân giao lưu giúp họ cảm nhận sâu sắc hơn về giá trị văn hóa gia đình. Ngoài ra, nhà sàn có tiềm năng lớn trong phát triển mô hình homestay, giúp du khách trải nghiệm đời sống thực tế cùng người bản địa. Sự kết hợp giữa bảo tồn kiến trúc, tổ chức không gian truyền thống và phát triển các dịch vụ du lịch đặc trưng đã biến nhà sàn trở thành điểm nhấn trong hành trình khám phá văn hóa địa phương, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, đồng thời giữ gìn và lan tỏa bản sắc văn hóa truyền thống.

(4) *Cảnh quan tự nhiên*

Miền núi Thanh Hóa sở hữu cảnh quan thiên nhiên phong phú và hùng vĩ, mang trong mình tiềm năng lớn để phát triển du lịch cộng đồng theo hướng trải nghiệm. Hệ thống hang động, sông suối, thác nước, rừng nguyên sinh và các dãy núi đá vôi xen kẽ thung lũng trù phú không chỉ tạo nên bức tranh thiên nhiên sinh động mà còn mở ra nhiều loại sản phẩm du lịch hấp dẫn. Du khách có thể tham gia trekking xuyên rừng, khám phá hang động, tắm suối, cắm trại giữa thiên nhiên hoặc đạp xe qua các bản làng để cảm nhận đời sống thường nhật của người dân. Cảnh quan tự nhiên không chỉ là nền tảng hình thành bản sắc không gian sống vùng cao, mà còn là nguồn tài nguyên quý giá, tạo tiền đề để xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, góp phần phát triển du lịch cộng đồng một cách bền vững và giàu trải nghiệm.

(5) *Cảnh quan nhân tạo*

Với sự kết hợp hài hòa giữa bàn tay lao động cần mẫn và thiên nhiên, dân tộc Thái đã kiến tạo nên không gian sống mang đậm giá trị văn hóa và thẩm mỹ. Những thửa ruộng bậc thang uốn lượn theo triển núi không chỉ phản ánh kỹ năng canh tác khéo léo mà còn trở thành điểm nhấn cảnh quan thu hút du khách. Cánh đồng hoa màu rực rỡ trải dài dưới thung lũng, thay đổi theo mùa, tạo nên những bức tranh sinh động hấp dẫn. Bên cạnh đó, hình ảnh cọn nước mọt mạc trở thành một yếu tố cảnh quan động góp phần làm phong phú thêm cảnh quan bản làng. Những yếu tố này không chỉ giúp duy trì đời sống nông nghiệp truyền thống mà còn mở ra cơ hội phát triển du lịch trải nghiệm gắn với mùa vụ như ruộng bậc thang vào mùa lúa chín, mùa nước đổ hoặc khám phá các thung lũng hoa mùa xuân hay chợ phiên vùng cao. Việc bảo tồn và phát huy hài hòa các giá trị cảnh quan nhân tạo, kết hợp tổ chức DLCĐ một cách hợp lý, sẽ là nền tảng vững chắc để xây dựng hình ảnh bản làng miền núi Thanh Hóa như một điểm đến du lịch độc đáo, thân thiện, bền vững với du khách trong và ngoài nước.

4. KẾT LUẬN

Quá trình hình thành và phát triển kiến trúc truyền thống của dân tộc Thái tại miền núi Thanh Hóa không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và gìn giữ bản sắc văn hóa của các dân tộc miền núi, mà còn góp phần làm giàu thêm di sản văn hóa quốc gia. Các giá trị đặc trưng trong tổ chức không gian cư trú đã được nhận diện thông qua nghiên cứu gồm: cấu trúc bản được bố trí theo

địa hình và tư duy sinh thái, bố cục khuôn viên nhà sàn truyền thống gắn với tín ngưỡng và điều kiện khí hậu, sự hòa quyện cảnh quan tự nhiên với yếu tố nhân tạo, cùng kỹ thuật xây dựng bản địa, sử dụng vật liệu tại chỗ thân thiện môi trường. Những giá trị này thể hiện không chỉ tính thẩm mỹ và kỹ thuật cao mà còn là biểu hiện rõ nét của sự thích ứng thông minh với môi trường. Đây chính là những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể cần được bảo tồn và phát huy, đồng thời mở ra tiềm năng to lớn trong phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững, lấy chính không gian sống truyền thống làm sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc. Từ đó góp phần nâng cao đời sống người dân và gìn giữ bản sắc dân tộc trong bối cảnh phát triển du lịch mạnh mẽ hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Albert, J. García Soriano & C. López (2014), *Lessons from the vernacular architecture in Sierra Mágina, Jaén; Vernacular Architecture: Towards a Sustainable Future*, 1st Edition, CRC Press, London.

[2]. Bi, Guohua và Yang, Qingyuan (2023), "The spatial production of rural settlements as rural homestays in the context of rural revitalization: Evidence from a rural tourism experiment in a Chinese village", *Land Use Policy*. 128, tr. 106600.

[3]. Fernandes, Jorge và các cộng sự. (2015), "Portuguese vernacular architecture: The contribution of vernacular materials and design approaches for sustainable construction", *Architectural Science Review*. 58, tr. 324-336.

[4]. Huang, Zhenkai (2022), *Research on the Design of Chinese Rural Homestay Inn Based on the Concept of Symbiosis*, University of Pécs.

[5]. Lâm Ngọc Như Trúc (2019), Kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng ở Nhật Bản và một số gợi ý cho du lịch Việt Nam, *Phát triển du lịch bền vững*.

[6]. Nguyễn Đình Thi (2011), *Kiến trúc nhà ở nông thôn*, NXB Khoa học và kỹ thuật, 196.

[7]. Nguyễn Đình Thi, Trần Quốc Bảo (2024), *Phát triển bền vững kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số miền trung phía Bắc*, NXB Xây dựng.

[8]. Nguyễn Khắc Tụng (2023), *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà nội, 695.

[9]. Nguyễn Thu Hương (2021), *Mô hình quy hoạch làng nghề truyền thống - du lịch vùng Đồng bằng sông Hồng*, Khoa Kiến trúc và Quy hoạch, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Hà Nội.

[10]. Phạm Hùng Cường (2015), "Những biến đổi trong kiến trúc nhà ở dân tộc Thái (tỉnh Yên Bái), từ truyền thống đến hiện đại", *Khoa học và Công nghệ Việt Nam* 57.

[11]. Phan Đăng Sơn (2011), *Tổ chức môi trường ở của các dân tộc miền núi phía bắc theo hướng sinh thái phát triển bền vững và gìn giữ bản sắc dân tộc*, Khoa Kiến trúc và Quy Hoạch, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

[12]. Trọng, Cẩm (2005), *Những hiểu biết về người Thái ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia.

[13]. Ủy ban nhân dân huyện Quan Hóa tỉnh Thanh Hóa (2019), *Địa chí huyện Quan Hóa tỉnh Thanh Hóa*, NXB Thanh Hóa.

[14]. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2000), *Địa chí Thanh Hóa*, NXB Văn hóa thông tin, 1025.